

BAN TỔ CHỨC-CÁN BỘ
CHÍNH PHỦ-BỘ TÀI
CHÍNH
Số: 17/2002/TTLT/BTC-
BTCCBCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 2 năm 2002

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

*Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg
ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng
thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính
đối với các cơ quan hành chính nhà nước*

Căn cứ Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ "Về việc mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước".

Bộ Tài chính và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn thực hiện như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

1- Đối tượng áp dụng các quy định tại Thông tư này là những cơ quan hành chính các cấp từ trung ương đến địa phương và các tổ chức (sau đây gọi chung là các cơ quan) trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước, có đầy đủ các điều kiện được quy định tại điều 4 Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ, được các Bộ, ngành ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lựa chọn thực hiện khoán chi và được Bộ Tài chính đồng ý bằng văn bản (Sau khi thống nhất với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ).

Các cơ quan quản lý Nhà nước thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện Quyết định số 230/1999/QĐ-TTg ngày 17/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ "Về việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với một số cơ quan thuộc Thành phố Hồ Chí Minh" cũng thuộc đối tượng thực hiện theo quy định của Thông tư này.

2- Đối tượng không áp dụng thông tư này bao gồm các đơn vị sự nghiệp, kể cả các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan thực hiện khoán chi.

3. Cơ quan thực hiện thí điểm khoán chi có trách nhiệm thực hiện đầy đủ những nguyên tắc khoán chi quy định tại Điều 3 Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Trên cơ sở số biên chế được cấp có thẩm quyền giao khoán, cơ quan thực hiện thí điểm khoán được quyền quyết định sắp xếp lại tổ chức, biên chế nội bộ của mình. Riêng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 12/2001/NĐ-CP ngày 27/3/2001 của Chính phủ "Về việc tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh".

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung và mức khoán:

1.1- Các nội dung thực hiện khoán chi bao gồm:

1. Tiền lương
2. Tiền công
3. Phụ cấp lương
4. Tiền thưởng (Trừ khoản tiền thưởng được xác định theo chế độ, trong dự toán hàng năm của cơ quan dùng để thưởng phối hợp cho cá nhân và cơ quan bên ngoài)
5. Phúc lợi tập thể
6. Các khoản đóng góp (Gồm: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Kinh phí công đoàn)
7. Các khoản thanh toán cho cá nhân
8. Chi thanh toán dịch vụ công cộng
9. Vật tư văn phòng
10. Thông tin, tuyên truyền, liên lạc
11. Hội nghị
12. Công tác phí
13. Chi phí thuê mướn
14. Chi sửa chữa thường xuyên tài sản cố định
15. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn
16. Chi khác.

1.2- Mức khoán chi được xác định căn cứ vào:

- 1.2.1- Hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ sử dụng kinh phí thường xuyên của ngân sách nhà nước theo quy định.
- 1.2.2- Tình hình thực tế sử dụng kinh phí của cơ quan trong 3 năm liền kề trước năm thực hiện khoán, có xem xét đến các yếu tố tăng giảm đột biến.

1.2.3- Biên chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, trên cơ sở rà soát lại chức năng, nhiệm vụ và vị trí công việc của cơ quan thực hiện thí điểm khoán, đảm bảo nguyên tắc không lớn hơn số biên chế được giao của năm trước năm nhận khoán chi. Biên chế được khoán được phân định rõ biên chế quản lý hành chính và biên chế sự nghiệp; Biên chế giao khoán gồm biên chế quản lý nhà nước và biên chế sự nghiệp phục vụ cho công tác quản lý hành chính của đơn vị nhận thí điểm khoán; không gồm biên chế của các đơn vị sự nghiệp (có tư cách pháp nhân, có tài khoản) trực thuộc đơn vị thực hiện thí điểm khoán chi.

1.3- Mức khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính được ổn định trong 3 năm và được xem xét điều chỉnh trong các trường hợp sau:

1.3.1- Nhà nước thay đổi chính sách tiền lương, phụ cấp lương.

1.3.2- Có sự thay đổi mức tối thiểu là 20% đối với các định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện là cơ sở cho việc lập dự toán và phân bổ kinh phí đối với các khoản chi thực hiện khoán.

1.3.3- Được cơ quan có thẩm quyền bổ sung thêm nhiệm vụ.

1.3.4- Nhà nước có chính sách tăng chi cho các lĩnh vực đang thực hiện khoán.

1.3.5- Sáp nhập, chia tách cơ quan đang thực hiện khoán theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các nội dung không thực hiện khoán chi bao gồm:

2.1- Chi sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới trụ sở, nhà công vụ, trang thiết bị, phương tiện làm việc.

2.2- Chi mua sắm tài sản cố định (gồm cả hữu hình và vô hình)

2.3- Chi đoàn ra, đoàn vào.

2.4- Chi đào tạo cán bộ, công chức.

3. Lập dự toán:

Các cơ quan thực hiện khoán chi lập dự toán năm căn cứ theo qui định tại Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán NSNN và các văn bản hướng dẫn khác của Nhà nước. Việc lập dự toán cần chi tiết thành hai nội dung:

3.1- Dự toán đối với các nội dung khoán chi:

3.1.1- Dự toán đối với các nội dung khoán chi, cơ quan chỉ lập cho năm đầu tiên khi nhận khoán và khi có sự điều chỉnh về mức khoán. Dự toán được xây dựng dựa trên những căn cứ sau:

3.1.1.1 Chỉ tiêu biên chế được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao:

Ở Trung ương là Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc tổ chức được uỷ quyền;

Ở địa phương là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Ban Tổ chức chính quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

uỷ quyền.

3.1.1.2- Tổng quỹ tiền lương xác định trên cơ sở số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao khoán, hệ số tiền lương theo chức vụ bầu cử, hệ số tiền lương theo ngạch, bậc lương, phức cấp (nếu có) của cán bộ, công chức theo quy định tại Nghị quyết số 35NQ/UBTVQH9 ngày 17/5/1993 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ và các chế độ liên quan đến chính sách tiền lương hiện hành của Nhà nước.

3.1.1.3- Các quy định nêu tại điểm 1.2.1 và 1.2.2 - Mục II của Thông tư này.

3.1.2- Trên cơ sở dự toán năm được duyệt, hàng quý các cơ quan lập dự toán quý gửi Kho bạc nhà nước làm căn cứ cho việc quản lý và cấp phát.

3.2- Dự toán đối với các khoản không thực hiện khoán chi: Cơ quan lập dự toán năm, quý theo qui định hiện hành.

3.3- Dự toán đối với trường hợp thay đổi mức khoán: Đối với các trường hợp phải thay đổi mức khoán theo quy định tại điểm 1.3, Mục II nêu trên, cơ quan lập dự toán giải trình chi tiết các yếu tố tăng, giảm chi đối với các nội dung chi đã được khoán, gửi cơ quan có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh.

4. Phân bổ dự toán:

Hàng năm các đơn vị dự toán cấp trên tổ chức phân bổ và giao dự toán cho các cơ quan trực thuộc là cơ quan thực hiện khoán chi, đồng thời gửi hồ sơ phân bổ đến cơ quan Tài chính và Kho bạc nhà nước đồng cấp để làm căn cứ quản lý và cấp phát kinh phí. Nội dung được chi tiết như sau:

Đối với kinh phí được giao khoán: phân bổ vào mục 134 và chi tiết theo nội dung chi phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan.

Đối với kinh phí không giao khoán: phân bổ vào các mục chi của mục lục ngân sách nhà nước phù hợp với mục đích sử dụng.

Đối với các đơn vị dự toán cấp trên là đầu mối nhận khoán có nhiều đơn vị dự toán trực thuộc thì khi phân bổ kinh phí cho các cơ quan trực thuộc có thể giữ lại một phần kinh phí chưa phân bổ, tối đa không quá 3% tổng kinh phí nhận khoán. Số kinh phí này sẽ được phân bổ và giao tiếp cho các cơ quan trực thuộc chậm nhất trong quý 4 hàng năm.

5. Cấp phát và thanh toán kinh phí:

5.1- Căn cứ vào dự toán kinh phí của cơ quan thực hiện khoán chi được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan Tài chính tiến hành cấp phát kinh phí qua Kho bạc Nhà nước để đơn vị thực hiện. Kinh phí cấp phát theo hình thức hạn mức kinh phí:

5.1.1- Đối với kinh phí giao khoán chi, cấp vào mục chi khác (Mục 134).

5.1.2- Đối với kinh phí không thực hiện khoán chi, cấp vào các mục chi của mục lục ngân sách nhà nước theo nội dung sử dụng và dự toán được giao.

5.2- Đối với kinh phí khoán chi, Kho bạc Nhà nước thực hiện trích, chuyển kinh phí theo đề nghị chi của chủ tài khoản. Chủ tài khoản chịu trách nhiệm về quyết định chi tiêu của cơ quan mình theo hướng dẫn tại Thông tư này.

5.3- Đối với kinh phí không khoán chi, Kho bạc Nhà nước căn cứ vào dự toán kinh phí của cơ quan, thực hiện thanh toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5.4- Đối với những khoản mua sắm, sửa chữa lớn cơ quan phải thực hiện đấu thầu theo quy định hiện hành.

6. Kế toán và quyết toán kinh phí:

Các cơ quan thực hiện khoán chi thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo quy định tại Quyết định số 999-TC/QĐ/CĐKT ngày 2/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định tại Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 và Thông tư số 21/2000/TT-BTC ngày 16/3/2000 của Bộ Tài chính.

Đối với kinh phí khoán chi, cơ quan quyết toán kinh phí theo đúng các mục chi của Mục lục ngân sách Nhà nước kèm theo bản thuyết minh quyết toán năm gồm cả việc phân tích tình hình, nội dung sử dụng kinh phí tiết kiệm được trong năm.

Đối với kinh phí không khoán chi, kết thúc năm ngân sách nếu không sử dụng hết phải hoàn trả ngân sách nhà nước.

7. Quy định về sử dụng kinh phí tiết kiệm:

Căn cứ vào mức khoán chi, cơ quan thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp các khoản chi hợp lý để tiết kiệm kinh phí. Số kinh phí tiết kiệm được sử dụng như sau:

7.1- Đối với số kinh phí tiết kiệm được từ quỹ lương do thực hiện tinh giản biên chế được sử dụng toàn bộ cho mục đích tăng thu nhập của cán bộ, công chức trong cơ quan.

7.2- Đối với số kinh phí tiết kiệm được từ các khoản chi hành chính, chi nghiệp vụ và chi khác được sử dụng cho các mục đích:

7.2.1- Chi bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức trong cơ quan: Cơ quan được sử dụng kinh phí từ nguồn này và từ nguồn quy định tại điểm 7.1 nêu trên để tính quỹ tiền lương, tiền công theo hệ số điều chỉnh mức tiền lương tối thiểu không quá 2,5 lần so với mức tiền lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định.

Trong phạm vi tổng quỹ tiền lương, tiền công được xác định theo quy định tại điểm 7.2.2 dưới đây, sau khi thống nhất với tổ chức Công đoàn và được công khai trong cơ quan, Thủ trưởng cơ quan quyết định việc chi trả thu nhập cho cán bộ, công chức theo nguyên tắc chất lượng và hiệu quả công việc, người nào, bộ